



ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ



Ảnh : NGỌC LINH

Gần đây có hai cuốn sách lý giải sự cất cánh những con rồng châu Á, đó là cuốn Tân thế giới hán-hóa (*Le Nouveau Monde Sinisé*) của Léon Vandermeersch và cuốn Chủ nghĩa tư bản và đạo Khổng (*Capitalisme et Confucianisme*) của Michio Morishima. So sánh tình hình kinh tế thế giới và châu Á từ 1960 đến 2000, các tác giả trên cho rằng các nước Đông Nam Á chỉ giữ vai thứ yếu, chỉ những nước có nền văn hóa hán hóa mới phát triển được, theo bảng sau: (1)

SẢN LƯỢNG THẾ GIỚI	1960	1980	2000
Mỹ-Canada	36%	24,5	21,3
Tây Âu	22%	26,7	23
Liên Xô, Đông Âu	19,1%	17,5	16,9
THẾ GIỚI HÁN HÓA	8,3%	15,9	19,1

Qua bảng, bên tả thấy khối Mỹ, Tây Âu, Liên Xô, Đông Âu ngày một sa sút còn khối những nước hán hóa ngày một phát triển. Theo Léon Vandermeersch, có 7 nước hán hóa: Nam Triều Tiên, Bắc Triều Tiên, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản. Về nguyên nhân phát triển của những nước trên, có thể kể mấy điểm chính như sau:

1. Văn hóa chữ hán: đạo Khổng đề cao tôn ti trật tự, nếp sống tập thể hơn là cá nhân, rất chú trọng tới

nghi thức đạo đức, tôn giáo (rites), tuyển chọn nhân tài theo khoa cử, theo tài năng để hoàn thành những chức năng xã hội hơn là theo mô hình chính trị, đẳng cấp, lý lịch.

2. Đặt nặng việc giáo dục: Ngân sách giáo dục và tinh thần học hỏi của nhân dân các nước đó rất cao, tỷ lệ số người vào đại học so với số dân là 1/23 tại Nhật, 1/33 Nam Triều Tiên, 1/46 Đài Loan, 1/600 Trung Quốc. Nhờ đặt đúng vai trò của giáo dục chuyên môn, khoa học kỹ thuật, họ nhanh chóng sử dụng những phát minh mới nhất của khoa học kỹ thuật Tây phương để phát triển kinh tế, xã hội.

3. Luật pháp ổn định: Các nước hán hóa cũng có những xáo trộn kinh tế, xã hội nhưng có những cách giải quyết tương đối ổn thỏa hơn, Á đông hơn những nước phương Tây. Ở những nước này tinh thần thượng tôn luật pháp, quan thuế, luật đầu tư hợp lý, hòa bình phát triển đất nước được đề cao.

4. Tiết kiệm: Ở các nước hán hóa, tỷ suất tiết kiệm gia đình rất cao: tại Nhật 19,8%, ở Mỹ chỉ khoảng 7%. Đó là nhờ tâm lý tích cực lo làm giàu nhưng biết tiết kiệm để đầu tư, rất thuận lợi cho sự cất cánh (take off) của chủ nghĩa tư bản.

5. Phát huy giá trị đạo đức, văn hóa dân tộc: Lòng tin tưởng ở tôn ti trật tự giữa tự nhiên, xã hội và con người, tinh túy của đạo Khổng được phát huy, hiện đại hóa không cản trở trái lại còn giúp ích cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội tại các nước trên.

Trong những yếu tố vừa kể trên, yếu tố 3 liên quan tới chế độ chính trị, luật pháp của nhà nước còn bốn yếu tố kia đều có tính cách văn hóa, đạo đức. Chủ nghĩa xã hội, đạo đức Phật giáo có thể làm gì để giúp con rồng Việt Nam cất cánh?

A. TRƯỚC NHẤT, THẾ NÀO LÀ HÁN HÓA ?

a. Khái niệm hán hóa

thật ra hơi mơ hồ. Hán là theo đạo Khổng và dùng chữ Hán? Nếu vậy Việt Nam có lúc trong quá khứ cũng theo đạo Khổng, dùng chữ Hán, sao lại không thuộc thế giới hán hóa khó phát triển, xét ra Việt Nam có những mặt còn lạc hậu hơn cả Nhật Bản. Đưa ra các nước hán hóa là Khổng, Phật, Lão, tam giáo đồng nguyên chứ không hoàn toàn theo Khổng giáo mà thôi, đẳng khác các nước dùng chữ Hán cùng chữ La-tinh, Anh, Pháp, không phải chỉ dùng chữ Hán.

b. Phải dùng chữ Hán mới phát triển được? Dùng chữ la-tinh hóa rồi chữ Việt thì khó phát triển? Nhật, Hồng Kông vừa dùng chữ Hán vừa dùng chữ La-tinh, Anh, Pháp, rõ khác chính chữ Hán, nhưng Nhật cũng đang được gặt hái thành quả hiện đại hóa cho thấy dùng, điều quan trọng là nước hán hóa nhờ tiếp thu văn hóa khoa học kỹ thuật tây phương tức là văn hóa la-tinh mà phát triển chứ không chỉ đơn thuần quay về với đạo Khổng chữ Hán cổ xưa!

c. Sau cùng, hán hóa theo Khổng giáo và dùng chữ Hán còn theo Phật giáo và không dùng chữ Hán khó phát triển? Điều này cũng không ổn, bài học T. Lan cho thấy không theo Khổng giáo cũng không trọng chữ Hán cũng vẫn cất cánh được.

Tóm lại, có nguyên nhân khiến cho nước châu Á phát triển hay không phát triển, phát triển nhanh hay chậm chứ không phải hán hóa hay không hán hóa. Nội dung khái niệm hán hóa của Vandermeersch cần được định lại rõ ràng hơn mới thể có giá trị lý luận phương pháp luận.

B. ĐỀ CAO VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG TÔN LUẬT PHÁP

Đây là những ý kiến rất xác đáng. Các nhà kinh tế đã khái quát, gần như chung cục, là việc phát triển

hanh chóng của các con ong châu A không liên quan bao nhiêu tới những yếu tố mang màu sắc chính trị, chủ nghĩa mà chủ yếu là phát triển giáo dục. Một điểm cần đặc biệt lưu ý: hình nhờ giáo dục chuyên môn và quyết tâm học hỏi, thâm nhập khoảng cách giữa phát triển và kém phát triển, các nước châu Á đã hanh chóng vận dụng những phát minh khoa học kỹ thuật mới nhất của Tây phương để phát triển đất nước, nhờ đó chỉ cần 15,20 năm yên ổn xây dựng, họ đạt được những thành tựu mà hình Tây phương cũng phải chờ hàng 100,200 năm mới có được. Hiện nay giáo dục gia chúng ta đang xuống cấp trầm trọng, có hiện tượng bỏ học, bỏ dạy, chán học....đó là điều rất đáng buồn vì dân tộc ta vốn có truyền thống rất hiếu học. Cần đầu tư đúng mức cho giáo dục, đặt đúng vai trò giáo dục và khôi phục lại truyền thống hiếu học của dân tộc thì mới phát triển đất nước được.

1. VẤN ĐỀ LÀM GIÀU VÀ TIẾT KIỆM

Đạo đức Phật giáo hướng lợi hay không thuận lợi cho công cuộc phát triển kinh tế? Kinh nghiệm Nhật Bản rất đáng học hỏi. Kanji Iwano trong *Religion and economic Ethic. Jodo-shin and the Ohmi merchants* (1941) và Robert N.Bellah trong *Tokuzawa Religion* (1956) cho thấy đạo Phật, nhất là phái Jodo-shin, đã có những đóng góp lớn vào quá trình phát triển kinh tế Nhật Bản.

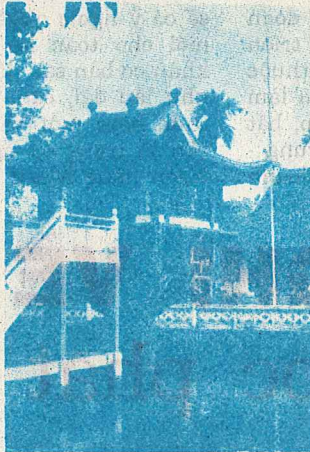
Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói phải xây dựng đất nước giàu mạnh, phải cần kiệm liêm chính...thì chữ cần kiệm không nên hiểu là một đạo đức cá nhân, tùy thuộc tâm lý, thiện chí từng người mà phải hiểu đó là một đạo đức xã hội, xuất phát từ hoàn cảnh lịch sử kinh tế nhất định của dân tộc. Trong *Nền tảng cho phê phán kinh tế chính trị học* (1857-1859), Karl Marx cũng đã nói về vấn đề trên như sau: "Sự tôn thờ đồng tiền cũng có mặt khổ hạnh,

mặt nhần nhục, mặt tự hy sinh, đó là sự tiết kiệm, dăm bạc, sự khinh bỉ những thú vui trần gian tạm bợ, chóng qua để săn đuổi kho tàng vĩnh cửu. Do đó, có mối quan hệ giữa Thanh giáo ở Anh hay Tin lành ở Hà Lan đối với mọi hoạt động đem lại lợi nhuận tiền bạc". Có thể nói, chính các nhà kinh điển Mác-xít đã thấy rất rõ trong giai đoạn tích lũy tư bản, tâm lý làm giàu nhưng phải tiết kiệm, tiêu xài hợp lý rất cần cho đầu tư phát triển kinh tế.

Đức Phật chủ trương tránh hai thái cực: một là chìm đắm trong dục lạc vật chất dể tiện, hai là sống khắc khổ, hành xác, nghèo đói, cả hai đều hạ giá phẩm cách con người. Trong kinh *Hutadanta* (Trung bộ kinh, tập II) đức Phật đã nói về những biện pháp kinh tế giúp xã hội phát triển tốt đẹp, giải quyết những tệ nạn xã hội. Trong kinh *Dighajanu*, trả lời Koliya về việc làm thế nào để có thể sống an lạc ngay trong hiện tại này, đức Phật nói: "Đầy đủ sự tháo vát, đầy đủ sự phòng hộ, làm bạn với Thiện, sống thăng bằng điều hòa"

Trước nhất, thế nào là đầy đủ sự tháo vát? "Phải làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn hoặc nuôi bò hoặc làm người bán cung hoặc làm việc cho vua hoặc bất cứ nghề gì và trong nghề ấy, phải thiện xảo". **Thứ hai**, thế nào là đầy đủ sự phòng hộ? "Những tài sản do sự tháo vát, tinh tấn mà thu hoạch được, do sức mạnh bàn tay mà cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thu hoạch đúng pháp, phải giữ gìn và bảo vệ. Làm thế nào để của cải đó không bị vua lấy đi, bị trộm cướp mang đi, bị lửa thiêu đốt, bị nước cuốn trôi, bị con cái hư hỏng chiếm đoạt mất". **Thứ ba**, thế nào là làm bạn với Thiện? "Tại chỗ nào có những gia chủ hay người lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, thiện nam tử làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng

tin, học đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, học đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, học đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, học đầy đủ trí tuệ". **Sau cùng**, thế nào là sống thăng bằng điều hòa? "Sống thăng bằng điều hòa là không bồn xồn không hoang phí, sống thế nào để tiền nhập trội hơn tiền xuất và hàng tháng, hàng năm đều có tiền tiết kiệm. Lễ dĩ nhiên, đó là những yếu tố



cần thiết để đảm bảo cho một đời sống an lạc và hạnh phúc"(2). Tóm lại, về vấn đề tiết kiệm để đầu tư phát triển kinh tế, đạo đức Phật giáo rất rõ ràng:

1. Cần có một nghề chuyên môn và phải năng cao tay nghề để làm ăn thu lợi chính đáng.

2. Bảo vệ của cải, tài sản làm ra một cách hợp pháp do sức lao động chính đáng của mình.

3. Giao tiếp với người tốt, học hỏi tu tập lòng tin, giới đức, bố thí và trí tuệ.

4. Lo làm ăn buôn bán nhưng phải tiết kiệm, tránh tiêu xài hoang phí "sống thế nào để tiền nhập trội hơn tiền xuất và hàng tháng, hàng năm đều có tiền tiết kiệm".

D. SAU CÙNG, GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC, VĂN HÓA DÂN TỘC

Phát triển kinh tế, xã hội nhanh chóng chừng nào thì càng cần tới một chỗ dựa tinh thần vững chắc chừng đó để còn giữ được bản lĩnh, bản sắc dân tộc, không bị tha hóa trong thế giới bấp bênh, tây phương hóa, tự

động hóa, vật chất hóa. Các học giả Nhật Bản đã cảnh giác rất xác đáng và văn vẻ: nếu thiếu nền tảng tinh thần đó thì dù có đứng ngang hàng với các cường quốc kinh tế cũng chỉ là "người lùn dùng cặp cày khéo để được cao bằng thiên hạ". (3)

Có một số đặc tính được nhắc tới khi nói về ảnh hưởng tốt đẹp của truyền thống Khổng giáo thực ra cũng tìm thấy trong truyền thống Phật giáo như đề cao nếp sống tập thể, xã hội hơn là chủ nghĩa cá nhân. Khổng giáo rất coi trọng vấn đề nghi thức vì nó thể hiện niềm tin của ta vào tôn ti trật tự gia đình xã hội, về điểm này đạo Phật cũng có những nghi thức biểu lộ niềm tin thể hiện bằng những tập quán tốt đẹp có tính dân tộc, truyền thống. Về tinh thần cởi mở, đối thoại, không gò bó trong giáo điều tôn giáo, chính trị thì xem ra chưa hẳn là đặc trưng của Khổng giáo vì truyền thống tiếp thu có chọn lọc văn hóa nhân loại của Việt Nam cũng như tinh thần khoan dung phá chấp của Phật giáo nếu không cởi mở, thoải mái hơn thì cũng bằng tinh thần cởi mở của Khổng giáo. Sau cùng, tinh thần trọng nghĩa khinh tài, không bám víu vào của cải vật chất của Khổng giáo khiến ta liên tưởng tới những quan niệm vô thường, vô ngã, chân tâm, tánh giác của Phật, Thiên, sống ở đời mà không bị của cải vật chất và cuộc đời trôi buột, nô lệ hóa ☸

(1) Nguyễn Thanh, *Hiện đại hóa, truyền thống và tây phương hóa*, Đoàn kết; 5/87, tr. 16-18.

(2) Thích Minh Châu, *Hãy tự mình thấp xuống lên mà đi*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1990, tr. 88-89.

(3) Ishi-Da Kazu Yoshi, *Nhật bản tư tưởng sử*, quyển II, bản dịch tiếng Việt: Châu Vũ Nguyễn Văn Tân, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn, 1973, tr. 470.